TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2019/HSST Ngày 11-4-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Kim Thanh.
2. Ông Phan Văn Huy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Q, sinh ngày: ../../1986, nơi sinh: thành phố V – tỉnh H. Nơi cư trú: tổ 15, khu phố N, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 371081…; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 27/LTG ngày 05/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H (tạm giữ ngày 28/12/2018). Có mặt.

Bị hại: Anh Lâm Văn D, sinh năm 1995. Nơi cư trú: tổ 10, khu phố B, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

Người làm chứng:
- NLC 1, sinh năm 1960. Nơi cư trú: tổ 15, khu phố N, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.
- NLC 2, sinh năm 1993. Nơi cư trú: tổ 15, khu phố N, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.
- NLC 3, sinh năm 1993. Nơi cư trú: tổ 6, khu phố H, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

* NLC 1, NLC 2 có mặt, vắng mặt anh NLC 3 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 05/4/2018, Nguyễn Thanh Q ngồi nhậu chung cùng với Lâm Văn D, Trương Trọng L, Nguyễn Thị H, Trương Kim L và có tổ chức hát karaoke tại nhà của bà H thuộc khu phố N, phường B, thị xã H (nay là thành phố H), trong lúc hát karaoke thì xảy ra mâu thuẫn giữa Q và D, Q dùng tay phải cầm ly bằng thủy tinh có quai cầm (dùng để uống bia) đánh trúng vào vùng mũi của D gây thương tích, Q tiếp tục ném cái ly về phía D nhưng được bà H chụp tay Q lại, làm cho cái ly rơi xuống nền nhà bị vỡ. D được Trương Kim L đưa đến Bệnh viện đa khoa thị xã H (nay là Trung tâm y tế thành phố H) điều trị và đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều trị đến ngày 12/4/2018 thì xuất viện. Ngày 10/7/2018 anh Lâm Văn D gửi đơn yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Thanh Q về hành vi cố ý gây thương tích đến cơ quan Công an. Quá trình Cơ quan điều tra thụ lý, giải quyết thì Q bỏ trốn, đến ngày 28/12/2018 Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã H (nay là thành phố H) bắt theo quyết định truy nã. Đối với vật chứng trong vụ án không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 415/KL-PY ngày 08/8/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Lâm Văn D:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng sống mũi, ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Gãy xương chính mũi.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện lại là **19%** (Mười chín phần trăm).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 612/KL-PY ngày 30/11/2018 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Kiên Giang:

- Thương tích vùng sống mũi do vật tày diện giới hạn gây nên.
- Tài sản thu giữ là (ly thủy tinh) gửi giám định gây được thương tích vùng sống mũi (là mẫu vật so sánh).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lâm Văn D yêu cầu bồi thường tổng số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi mốt triệu đồng), trong đó tiền thuốc điều trị tự mua không có hóa đơn và chỉ định của bác sĩ là 7.000.000 đồng, mất thu nhập 03 tháng là 18.000.000 đồng (tương ứng 200.000đ/ngày), tổn thất tinh thần 6.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh Q không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật. Trong thời gian điều trị tại bệnh viện gia đình bị cáo chi trả toàn bộ chi phí điều trị 3.193.083 đồng, bị cáo tác động gia đình bồi thường các khoản thiệt hại khác 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSHT ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bồi thường

một phần thiệt hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Về xử lý tài sản thu giữ: Ghi nhận việc trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị H là 01 cái ly thủy tinh có quai cầm, đường kính ly 0,7cm, chiều cao 11cm, phía dưới đáy ly có sơn màu đỏ (đã qua sử dụng), theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không thỏa thuận được đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại cho bị hại và chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng anh Trương Trọng L vắng mặt không lý do. Xét thấy việc vắng mặt của anh L tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Chỉ vì mâu thuẫn trong lúc hát karaoke, bị cáo đã dùng ly thủy tinh gây thương tích cho bị hại ở vùng sống mũi, làm gãy xương chính mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là 19% (mười chín phần trăm). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 415/KL-PY ngày 08/8/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định về Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh Q đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Giữa bị cáo và bị hại ngồi chung hát karaoke, lẽ ra khi xảy ra mâu thuẫn nên có cách xử sự phù hợp nhưng bị cáo lại dùng bạo lực để giải quyết, dẫn đến gây thương tích cho bị hại. Sau khi nhận tin báo cơ quan điều tra đang truy tìm, thì bị cáo bỏ trốn và Cơ quan điều tra ra lệnh truy nã, đến ngày 28/12/2018 Nguyễn Thanh Q bị bắt theo quyết định truy nã số 1248 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, tỉnh Kiên Giang, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, sau khi phạm tội có hành vi trốn tránh gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo sống chấp hành theo quy định của pháp luật, biết tôn trọng sức khỏe của người khác, đồng thời phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; Tài liệu về lý lịch cá nhân của bị cáo thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), người bị hại có đơn xin bãi nại, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được về số tiền bồi thường thiệt hại, các yêu cầu của người bị hại về tiền thuốc có

giá 7.000.000đ nhưng không có hóa đơn chứng từ, tiền mất thu nhập 03 tháng là quá cao, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự. Xác định việc bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm trong thời gian bị hại điều trị vết thương từ ngày 05/4/2018 đến 12/4/2018 là 08 ngày, cụ thể bao gồm các khoản thiệt hại: Chi phí điều trị tại bệnh viện gia đình bị cáo đã chi trả toàn bộ là 3.193.083 đồng nên bị cáo không phải bồi thường, thu nhập bị mất của người nuôi bệnh không phải bồi thường do gia đình bị cáo trực tiếp nuôi bệnh, thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị là 8 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất sau khi xuất viện chưa lao động được là 20 ngày x 200.000 đồng = 4.000.000 đồng, tổn thất tinh thần bằng 06 tháng lương cơ bản (1.390.000 đồng/tháng) là 8.340.000 đồng, tổng cộng 13.940.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã nộp bồi thường được 10.000.000 đồng, nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 3.940.000 (Ba triệu chín trăm bốn chục ngàn đồng).

[7] Về xử lý tài sản thu giữ: Ghi nhận việc trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị H là 01 cái ly thủy tinh có quai cầm, đường kính ly 0,7cm, chiều cao 11cm, phía dưới đáy ly có sơn màu đỏ (đã qua sử dụng).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q bồi thường thiệt hại cho bị hại Lâm Văn D số tiền là 13.940.000 (Mười ba triệu chín trăm bốn chục ngàn đồng), bị cáo và gia đình đã nộp bồi thường được 10.000.000 đồng, nên bị cáo còn phải nộp bồi thường số tiền còn lại là 3.940.000 (Ba triệu chín trăm bốn chục ngàn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Xử lý tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Ghi nhận việc trả lại tài sản thu giữ cho bà Nguyễn Thị H là 01 cái ly thủy tinh có quai cầm, đường kính ly 0,7cm, chiều cao 11cm, phía dưới đáy ly có sơn màu đỏ (đã qua sử dụng), theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, tổng cộng hai khoản án phí bị cáo phải nộp là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Phước Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp H;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS Tp H;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu: HSVA.